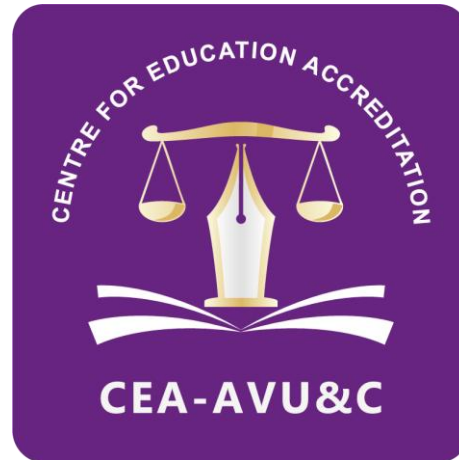


HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC



**“KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
& KĐCL CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:
Mối quan hệ, ưu thế & hướng phát triển**

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga

Ngày 8 tháng 1 năm 2016

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO



- 1. Sự khác biệt giữa hai loại KĐCL giáo dục;**
- 2. Mối quan hệ & ưu thế của mỗi loại KĐCLGD;**
- 3. Hạn chế của mỗi loại KĐCLGD**
- 4. Hướng phát triển của KĐCL cho GDĐH**
- 5. Kết luận**

1. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA HAI LOẠI KĐCL



• KĐCL cơ sở giáo dục

- **Đánh giá toàn bộ** các hoạt động của CSGD;
- **Không yêu cầu** các chương trình ĐT của CSGD phải được KĐCL;
- **Nhận rõ bối cảnh** và thực tiễn tất cả các hoạt động của CSGD

• KĐCL chương trình ĐT

- **Chỉ đánh giá các hoạt động liên quan trực tiếp** đến chương trình ĐT;
- **Chỉ KĐCL** chương trình ĐT của CSGD đạt chứng chỉ KĐCL (tùy thuộc YC của tổ chức KĐCLGD);
- **Không nhìn nhận được tổng thể** các hoạt động của CSGD

2. MỐI QUAN HỆ & ƯU THẾ CỦA MỖI LOẠI KĐCLGD (1/3)

• KĐCL cơ sở giáo dục

- Nhận diện được **tất cả các hoạt động** đóng góp có hiệu quả vào việc thực hiện sứ mạng & nhiệm vụ của CSGD;
- Chỉ ra **những điểm hạn chế** của CSGD (nếu có);
- Không ĐG sâu từng hoạt động của CSGD

• KĐCL chương trình ĐT

- Chỉ nhận diện được **1 số nhất định** các hoạt động trực tiếp tạo nên hiệu quả của chương trình ĐT;
- Chỉ ra **một số điểm hạn chế** liên quan trực tiếp đến CTĐT (nếu có);
- Đánh giá sâu hơn;
- Quy mô ĐG có giới hạn


2. MỐI QUAN HỆ & ƯU THẾ CỦA MỖI LOẠI KĐCLGD (2/3)



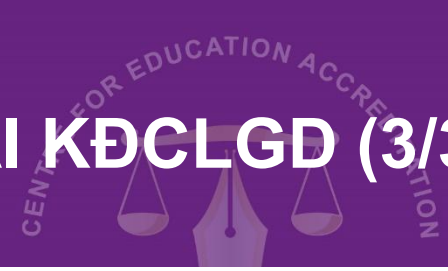
• KĐCL cơ sở giáo dục

- CSGD đạt Chứng chỉ KĐCLGD: 
- ➔ Nhà trường đạt chất lượng theo các yêu cầu của các tiêu chuẩn KĐCL;
- ➔ Không hoàn toàn chắc chắn việc chuyển đổi tín chỉ giữa các CSGD đã có chứng chỉ KĐCL.

• KĐCL chương trình ĐT

- Chương trình ĐT đạt Chứng chỉ KĐCL: 
- ➔ Chỉ có Chương trình ĐT này đạt chất lượng theo yêu cầu của các tiêu chuẩn KĐCL;
- ➔ Khẳng định chuyển đổi được tín chỉ giữa 2 CSGD đã có chứng chỉ KĐCLGD.

2. MỐI QUAN HỆ & ƯU THẾ CỦA MỖI LOẠI KĐCLGD (3/3)



• KĐCL cơ sở giáo dục

- CSGD đạt Chứng chỉ KĐCLGD: ➡
- ➔ Người học đủ điều kiện tiên quyết để **xin tài trợ**;
- ➔ Người học đủ điều kiện để **vay ngân hàng**.

• KĐCL chương trình ĐT

- Chương trình ĐT đạt Chứng chỉ KĐCL: ➡
- ➔ Chưa thể đảm bảo người học đủ ĐK tiên quyết để **xin tài trợ** hoặc **vay ngân hàng**
- ➔ Các nhà tuyển dụng lựa chọn SVTN chương trình ĐT đã được KĐCL

3. HẠN CHẾ CỦA MỖI LOẠI KĐCLGD (1/2)



• KĐCL cơ sở giáo dục

- Nhìn tổng thể CSGD đạt chất lượng, tuy nhiên không phải tất cả các hoạt động của CSGD cùng đạt mức chất lượng như nhau;
- Không khẳng định các chương trình ĐT của CSGD đạt chất lượng;

• KĐCL chương trình ĐT

- Không khẳng định CSGD đạt chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn KĐCL;
- Không khẳng định tất cả các chương trình ĐT của CSGD đạt chất lượng;
- Không khẳng định chuyển đổi được tín chỉ, nếu CSGD chưa có Chứng chỉ KĐCL₇

3. HẠN CHẾ CỦA MỖI LOẠI KĐCLGD (2/2)



• KĐCL cơ sở giáo dục

- Quy mô đánh giá lớn →
khó triển khai hơn đánh giá 1
chương trình ĐT

• KĐCL chương trình ĐT

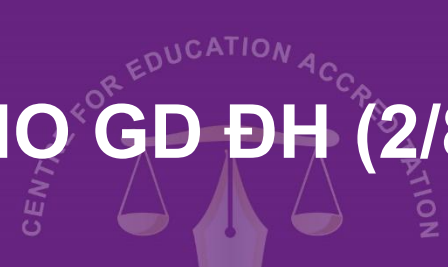
- CSGD lớn có nhiều CTĐT
nhiều đợt đánh giá: →
 - Ảnh hưởng nhiều đến các
hoạt động của trường
 - Chi phí lớn hơn KĐCL cơ sở
giáo dục

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (1/8)



- 1) KĐCL cơ sở giáo dục hay KĐCL chương trình ĐT?
- 2) Triển khai loại KĐCL nào trước? Vì sao?
- 3) Giải pháp gì để CSGD giảm chi phí khi triển khai KĐCL nhiều chương trình ĐT của trường?

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (2/8)



1) KĐCL cơ sở giáo dục hay KĐCL chương trình ĐT?

- Để hội nhập quốc tế, cần thiết triển khai cả hai loại KĐCL: KĐCL cơ sở giáo dục & KĐCL chương trình ĐT;
- KĐCL cơ sở giáo dục khẳng định chất lượng & thương hiệu của Trường;
- KĐCL chương trình ĐT: để liên kết ĐT quốc tế &/hoặc chuyển đổi tín chỉ quốc tế.

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (3/8)



2) Triển khai loại KĐCL nào trước? Vì sao?

- CSGD nên đăng ký KĐCL cơ sở giáo dục trước; Vì sao?
- Lãnh đạo Nhà trường & CBGV có kết quả ĐG khách quan & định lượng về tổng thể các hoạt động của trường → lựa chọn CTĐT phù hợp để đăng ký KĐCL chương trình

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (4/8)



3) Giải pháp gì để CSGD giảm chi phí khi triển khai KĐCL nhiều chương trình ĐT của trường?

→ Sử dụng phương pháp KĐCL chương trình theo “cụm chương trình” (Cluster Review: set of several programmes in the same discipline)

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (5/8)



3) Giải pháp Cluster Review:

- ĐG gộp cùng 1 đợt nhiều CTĐT trong cùng 1 khoa;
- Có đội ngũ KĐV am hiểu về các chuyên ngành/ ngành ĐT được KĐCL;
- Quy trình KĐCL giống như KĐCL 1 chương trình ĐT;
- Gộp các chương trình: Bachelor/Master programmes; các CTĐT có chung các modules cốt lõi.

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (6/8)



• 3. Giải pháp **Cluster Review**: thí dụ

Đánh giá CTĐT tại Khoa Hóa

1. Cử nhân Hóa học;
2. Thạc sỹ Hóa học
3. Thạc sỹ Hóa - Sinh;
4. Thạc sỹ KH vật liệu

Đánh giá CTĐT tại Khoa Vật lý

1. Cử nhân KH Vật lý;
2. Cử nhân Khí tượng học;
3. Thạc sỹ KH Vật Lý
4. Thạc sỹ KH Khí tượng học
5. Thạc sỹ KH Vật lý thiên văn;
6. Thạc sỹ KH Vật lý lý thuyết & toán học

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (7/8)



3. Cluster Review: những vấn đề thiết thực

- Quy mô & thành phần của Cluster: số lượng CTĐT; sự phù hợp của từng CTĐT trong cluster
- Kiểm định viên: số lượng; lĩnh vực chuyên môn;
- Khảo sát tại CSGD: số ngày (2 ngày?)
- Báo cáo ĐGN: 1 báo cáo chung cho 6 CTĐT với phần chung & phần riêng cho mỗi CTĐT; hoặc 6 báo cáo ĐGN riêng?
- Kết quả: Chứng chỉ KĐCL cho từng CTĐT

4. HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA KĐCL CHO GD ĐH (8/8)



3. Cluster Review: những vấn đề thiết thực

Số lượng	Chương trình ĐT	Cluster Review
Số lượng CTĐT	5 CTĐT	5 CTĐT
Số lượng KĐV	5 x 4 KĐV = 20 KĐV	6-7 KĐV
Số đợt khảo sát tại CSGD	5 đợt (1 đợt = 1.5 ngày)	1 đợt = 2,5 ngày
Số lượng báo cáo ĐGN	5 báo cáo	1 hoặc 5 báo cáo (có phần chung)

5. KẾT LUẬN



- Việt Nam là thành viên của Cộng đồng ASEAN → để hòa nhập cùng các nước trong cộng đồng, các trường ĐH, CĐ Việt Nam nhất thiết đăng ký KĐCL CSGD & sau đó KĐCL CTĐT;
- Ý nghĩa: KĐCL có vai trò tiên quyết để: →
 - Khẳng định vị thế & chất lượng của CSGD;
 - Hội nhập quốc tế,
 - Mở rộng liên kết ĐT quốc tế;
 - Chuyển đổi tín chỉ giữa các CSGD Việt Nam với các CSGD trong khu vực ASEAN & quốc tế;
 - Tiếp nhận sinh viên tiềm năng trong cộng đồng ASEAN

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. US Department of Education:

<http://ope.ed.gov/accreditation/FAQAccr.aspx>

2. American Psychological Association:

<http://www.apa.org/ed/accreditation/about/about-accreditation.aspx>

3. Programmatic Accreditation vs. Institutional Accreditation

<http://www.collegesanddegrees.com/accreditation>

4. Council for Higher Education Accreditation: <http://www.chea.org/>

5. Chet Haskell (2015). International Accreditation of Academic Institutions.

**Presentation at INQAAHE Biennial Conference, March 30-April 3, 2015,
Chicago, Illinois, USA;**

**6. Harald Scheuthle (2015). How to Make Programme Reviews More
Effective and Efficient: Cluster Reviews. Presentation at INQAAHE**

Biennial Conference, March 30-April 3, 2015, Chicago, Illinois, USA;

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU ĐÃ LẮNG NGHE!

PGS.TS. Nguyễn Phương Nga
Trung tâm KĐCLGD
Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam;
ĐT: (04) 3226 2466 (CQ)
Di động: 0913233096
Email: ngaphuong18@yahoo.com

CÂU HỎI VÀ THẢO LUẬN

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐẠI BIỂU ĐÃ LẮNG NGHE!



ASSOCIATION OF VIETNAM UNIVERSITIES AND COLLEGES

CENTRE FOR EDUCATION ACCREDITATION

Add: R. 806, Cung Tri thuc, No. 80 Tran Thai Tong Street,
Cau Giay District, Hanoi, Vietnam.

Tel/Fax: +84 4 3226 2466

Email: infor@cea-avuc.edu.vn

Website: <http://cea-avuc.edu.vn>